

Số: /TB-SYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022**

**Đơn vị được thông báo:** Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

**Mã chương:** 423

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm

Căn cứ Báo cáo Tài chính và Báo cáo Quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật và Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 28/3/2023 giữa Sở Y tế và Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

Sở Y tế thông báo số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 như sau:

**I. Phần số liệu quyết toán:**

**1. Số liệu quyết toán chi ngân sách:**

Nguồn kinh phí chi thường xuyên:

|                                  |                |      |
|----------------------------------|----------------|------|
| Dự toán năm trước chuyển sang    | 29.768.255     | đồng |
| Tổng dự toán được giao trong năm | 12.875.285.130 | đồng |
| Tổng số kinh phí quyết toán      | 12.873.042.307 | đồng |
| Chưa sử dụng chuyển sang năm sau | 32.011.078     | đồng |

Nguồn kinh phí chi không thường xuyên:

|  |               |      |
|--|---------------|------|
| Dự toán năm trước chuyển sang                | 0             | đồng |
| Tổng dự toán được giao trong năm             | 2.762.235.235 | đồng |
| Tổng số kinh phí quyết toán                  | 1.926.788.786 | đồng |
| Kinh phí giảm (nộp trả do sử dụng không hết) | 696.446.449   | đồng |
| Chưa sử dụng chuyển sang năm sau             | 139.000.000   | đồng |

Nguồn kinh phí CTMT Quốc gia:

|                               |   |      |
|-------------------------------|---|------|
| Dự toán năm trước chuyển sang | 0 | đồng |
|-------------------------------|---|------|

|  |            |      |
|--|------------|------|
| Tổng dự toán được giao trong năm             | 96.870.000 | đồng |
| Tổng số kinh phí quyết toán                  | 10.917.900 | đồng |
| Kinh phí giảm (nộp trả do sử dụng không hết) | 1.722.100  | đồng |
| Chưa sử dụng chuyển sang năm sau             | 84.230.000 | đồng |

**Nguồn KP thực hiện CCTL: (nguồn NSNN cấp)**

|                                  |             |      |
|----------------------------------|-------------|------|
| Nguồn CCTL năm trước chuyển sang | 377.728.048 | đồng |
| Bổ sung trong năm                | 369.000.000 | đồng |
| Đã sử dụng trong năm             | 0           | đồng |
| Chưa sử dụng chuyển sang năm sau | 746.728.048 | đồng |

**Nguồn KP thực hiện CCTL: (Từ nguồn thu sự nghiệp)**

|                                  |               |      |
|----------------------------------|---------------|------|
| Nguồn CCTL năm trước chuyển sang | 2.780.081.263 | đồng |
| Bổ sung trong năm                | 491.343.010   | đồng |
| Đã sử dụng trong năm             | 0             | đồng |
| Chưa sử dụng chuyển sang năm sau | 3.271.424.273 | đồng |

(Số liệu chi tiết theo phụ lục 2c đính kèm)

**2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra: không**

**3. Thuyết minh số liệu quyết toán:**

Số liệu quyết toán ngân sách nhà nước phù hợp với nhiệm vụ chi do đơn vị thực hiện;

Trong năm đơn vị tiết kiệm chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp để trích lập các quỹ với số tiền: 1.840.000.000 đồng.

Trong đó:

Quỹ khen thưởng: 184.000.000 đồng

Quỹ phúc lợi: 368.000.000 đồng

Quỹ bổ sung thu nhập: 1.104.000.000 đồng

Quỹ Phát triển HDSN: 184.000.000 đồng

**II. Đối chiếu số liệu thu sự nghiệp, dịch vụ:**

Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 737.363.328 đồng.

|                                    |             |      |
|------------------------------------|-------------|------|
| + Trích lập các quỹ:               | 246.020.318 | đồng |
| Quỹ khen thưởng:                   | 24.602.030  | đồng |
| Quỹ phúc lợi:                      | 49.204.067  | đồng |
| Quỹ bổ sung thu nhập:              | 147.612.191 | đồng |
| Quỹ Phát triển HĐSN:               | 24.602.030  | đồng |
| + Trích nguồn Cải cách tiền lương: | 491.343.010 | đồng |
| + Mang sang năm 2023:              | 0           | đồng |

Trong năm đơn vị chi thu nhập tăng thêm 1.251.612.191 đồng cho viên chức và người lao động.

(Số liệu chi tiết theo phụ lục 2b đính kèm)

### **III. Nhận xét và kiến nghị:**

- Nhận xét: Thống nhất theo số liệu Báo cáo tài chính và Báo cáo quyết toán của đơn vị.

- Kiến nghị: Không.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Tài Chính;
- KBNN Tỉnh;
- TTKSBT;
- Website Ngành Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHNVTCT.PTT

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Vũ Chương**